

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/HSST

Ngày: 18-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;
2. Ông Bùi Duy Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thị T, sinh năm 1989; tại Q; thường trú: xóm P, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; có chồng là Bùi Văn T, sinh năm 1982 và 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03-12-2017 đến ngày 11-12-2017 được tại ngoại đến nay; có mặt.

2. Ngô Thị L, sinh năm 1991; tại Q; thường trú: xóm P, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; có chồng là Đặng Quang H, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án:

Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24-5-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản - đã được xóa án tích; bị tạm giữ từ ngày 03-12-2017 đến ngày 11-12-2017 được tại ngoại đến nay; có mặt.

Bị hại:

1- Bà Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1989; thường trú: ấp 3, xã Mỹ Đông, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt;

2- Bà Dương Thị Ngọc O, sinh năm 1996; thường trú: ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh C; tạm trú: khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt;

Người làm chứng:

1- Bà Nguyễn Thị Bảo V, sinh năm 1984; thường trú: tổ 4, ấp V, xã T, thị xã T, tỉnh B; vắng mặt;

2- Bà Phạm Thị Mai T, sinh năm 1969; thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Thị T và Ngô Thị L là chị em ruột, cùng thường trú tại thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Q.

Ngày 01-12-2017, T và L đón xe ô tô khách từ Q đến tỉnh B với mục đích tìm việc làm. Khoảng 5 giờ ngày 02-12-2017, khi xe đến địa bàn thuộc phường T, thị xã T, tỉnh B thì T và L xuống xe, sau đó đi bộ đến công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) gỗ P thuộc phường T để xin việc làm. Đến khoảng 6 giờ 30 phút, lúc này trước cổng công ty TNHH gỗ P có nhiều người bán hàng rong và công nhân tụ tập mua bán nên T và L đi đến để mua đồ ăn sáng. Lúc này, T nhìn thấy bà Dương Thị Ngọc O đang đứng, trong túi quần phía trước bên trái có 01 điện thoại di động nên nảy sinh ý định trộm điện thoại này. T chỉ điện thoại cho L thấy và bảo lấy điện thoại đưa cho T. L đi đến đứng sát bên trái bà O, T đứng sát bên phải bà O giả vờ hỏi mua đồ ăn. Khi thấy bà O không để ý L liền dùng tay phải lấy chiếc điện thoại của bà O cầm vào trong lòng bàn tay phải. Sau khi bà O đi thì L liền đưa điện thoại cho T. Sau khi giấu điện thoại vừa trộm được, T nhìn thấy bà Nguyễn Thị Hương T đang đứng cách khoảng 02m, ở túi quần phía

trước bên phải có 01 điện thoại di động nên chỉ cho L thấy. Lúc này, lợi dụng có nhiều người chen lấn T đứng sát bên trái bà T còn L đứng sát bên phải bà T giả vờ hỏi mua thức ăn, khi thấy bà T không để ý L liền dùng tay trái lấy điện thoại của bà T đưa cho T. Trong lúc T và L thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của bà T thì bà Nguyễn Thị Bảo V là người bán trái cây gần đó nhìn thấy tri hô nên T ném hai điện thoại vừa lấy được xuống đất. Nghe bà V tri hô người dân xung quanh đến cùng hỗ trợ bắt giữ T và L giao cho công an phường Tân Hiệp.

Công an phường T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, có ốp lưng màu đen, phía sau ốp lưng có hình con gấu; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng, ốp lưng bằng nhựa, bên trong ốp lưng có hình ảnh giống tờ tiền mệnh giá 1 USD, tạm giữ của Ngô Thị T 01 áo khoác đen dài tay; 01 điện thoại Nokia; của Ngô Thị L 01 áo khoác jean màu xanh; 01 khẩu T y tế màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu hồng.

Theo bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 179/KLTS – TTHS ngày 06-12-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã T chiếc điện thoại Samsung J7 Prime, màu trắng đã qua sử dụng trị giá 4.450.000 đồng; điện thoại di động hiệu Vivo Y55S, màu hồng đã qua sử dụng trị giá 3.105.000 đồng.

Ngày 20-12-2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại hai chiếc điện thoại di động nói trên cho bà O và bà T. Các bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Cáo trạng số 46/CT-VKS.TU ngày 07-5-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố hai bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s, h Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thị T từ 6 tháng đến 9 tháng tù. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s, n Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Thị L từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, hai bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 02-12-2017 tại công ty TNHH gỗ P thuộc khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh B, trong lúc công nhân tụ tập trước cổng mua đồ ăn sáng, Ngô Thị T và Ngô Thị L đã lén lút lấy chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y55S của bà Dương Thị Ngọc O và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime của bà Nguyễn Thị Hương T. Lời trình bày trên đây của hai bị cáo phù hợp với chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị chiếc điện thoại Vivo Y55S là 3.105.000 đồng, điện thoại Samsung J7 Prime là 4.450.000 đồng, tổng giá trị là 7.555.000 đồng. Do đó, Cáo trạng số 46/CT-VKS.TU ngày 07-5-2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố hai bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi trên đây của hai bị cáo chẳng những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử hai bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo phạm tội 02 lần, mỗi lần có giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại. Đây là

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T còn được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo L được hưởng tình tiết phạm tội khi đang có thai quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Trong vụ án này, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của hai bị cáo là như nhau, nhưng bị cáo L có nhân thân xấu nên mức án phải cao hơn bị cáo T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã trả cho bị hại. Tài sản cá nhân của hai bị cáo không liên quan đến tội phạm nên được trả lại.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố hai bị cáo Ngô Thị T và Ngô Thị L phạm Tội trộm cắp tài sản.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03-12-2017 đến ngày 11-12-2017.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị L 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03-12-2017 đến ngày 11-12-2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả cho bị cáo Ngô Thị T 01 áo khoác dài tay, có sọc trắng, trên cổ áo có chữ H&H MADE IN VIETNAM; 01 điện thoại Nokia màu đen, có số IMEI 359589/05/432689/6.

- Trả cho bị cáo Ngô Thị L 01 áo khoác jean dài tay màu xanh, trên cổ áo có chữ LONGTY FASHION; 01 khẩu T y tế màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu VIVO màu hồng, số IMEI1: 865573033889932, IMEI2:865573033889924.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07-5-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh B).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Ngô Thị T và Ngô Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- PV27, Công an tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí